

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

THEO ĐỒ ÁN QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN AN LÃO ĐẾN NĂM 2035 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt số 1016/QĐ-UBND ngày 28/03/2024 của UBND tỉnh Bình Định Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện An Lão đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050)

Năm 2024

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

THEO ĐỒ ÁN QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN AN LÃO ĐẾN NĂM 2035 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

(Ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt số 1016/QĐ-UBND ngày 28/03/2024 của UBND tỉnh Bình Định Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện An Lão đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050)

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY CHẾ
UBND HUYỆN AN LÃO

ĐƠN VỊ LẬP QUY CHẾ
CÔNG TY CP QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ VIỆT NAM
Giám Đốc

Nguyễn Ngọc Xuân Quỳnh

Mục lục

1. QUY ĐỊNH CHUNG	4
1.1 Đối tượng và phạm vi áp dụng	4
1.2 Quy định phạm vi quản lý.....	4
1.3 Quy định đối với phát triển không gian	4
1.4 Quy định về hạ tầng xã hội	7
1.5 Đối với quy hoạch sản xuất	8
1.6 Quy định về hạ tầng kỹ thuật	9
2. QUY ĐỊNH CỤ THỂ	17
2.1 Đối với đô thị An Lão	17
2.2 Đối với đô thị An Hòa	17
2.3 Đối với các cụm công nghiệp	17
3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	18
3.1 Kế hoạch tổ chức thực hiện	18
3.2 Phân công trách nhiệm.....	18
3.3 Quy định công bố thông tin	19
3.4 Quy định về khen thưởng, xử phạt thi hành	19

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1 Đối tượng và phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tất cả các tổ chức, cá nhân thực hiện việc quản lý phát triển đô thị, đầu tư xây dựng đô thị trên địa bàn huyện An Lão đảm bảo theo đúng đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện An Lão, Tỉnh Bình Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt.

Quy định này là cơ sở để chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý kiến trúc, quy hoạch, xây dựng của tỉnh Bình Định, huyện An Lão căn cứ xác lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung, quy hoạch nông thôn mới và các quy hoạch chuyên ngành khác.

1.2 Quy định phạm vi quản lý

1.2.1 Phạm vi ranh giới, quy mô và thời hạn lập quy hoạch:

a) Vị trí, phạm vi ranh giới quy hoạch: Bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính của huyện, gồm thị trấn An Lão và 09 xã (An Dũng, An Hòa, An Hưng, An Nghĩa, An Quang, An Tân, An Toàn, An Trung, An Vinh). Có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Phía Nam giáp: Huyện Hoài Ân và huyện Vĩnh Thạnh;
- Phía Đông giáp: Thị xã Hoài Nhơn;
- Phía Tây giáp: Huyện Kbang, tỉnh Gia Lai và huyện Vĩnh Thạnh.

b) Quy mô và thời hạn lập quy hoạch:

- Quy mô diện tích nghiên cứu lập quy hoạch: khoảng 696,88 km².
- Thời hạn lập quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030; giai đoạn dài hạn đến năm 2035; tầm nhìn định hướng đến năm 2050.

1.2.2 Các dự báo phát triển

- Dự báo phát triển dân số: Dân số hiện trạng khu vực khoảng 28.106 người; đến năm 2025 đạt khoảng 29.000 người; đến năm 2035 đạt khoảng 34.300 người.

- Dự báo tỷ lệ đô thị hóa: Đến 2025 khoảng 52,3%; đến 2035 khoảng 55,4%.

- Dự báo đất xây dựng: Đến năm 2025, đất xây dựng đô thị khoảng 350ha, đất xây dựng các điểm dân cư nông thôn khoảng 900ha; đến năm 2035, đất xây dựng đô thị khoảng 540ha, đất xây dựng các điểm dân cư nông thôn khoảng 950ha.

1.3 Quy định đối với phát triển không gian

1.3.1 Khung cấu trúc phát triển không gian vùng

Toàn huyện An Lão sẽ phát triển với mô hình 01 hành lang, 01 vành đai, 3 cụm trung tâm động lực

- 01 hành lang đô thị, dịch vụ, công nghiệp: dọc ĐT 629, kết nối các đô thị, các CCN, phát triển dịch vụ thương mại dọc hành lang này.

- 01 Vành đai du lịch: dựa trên các tuyến giao thông ĐT 629, ĐH 01 (An Lão – An Vinh), ĐH 03 (An Hòa – An Toàn) kết nối các khu du lịch và điểm du lịch: Thị trấn An Lão, hồ Sông Vó, thác Đá Ghe, KDL Hồ Đồng Mít, làng văn hóa cộng đồng An Vinh, KDL An Toàn, khu dự trữ sinh quyển An Toàn, Đỉnh ngắm mây, cổng trời, thác Bốn Tầng, hồ Hưng Long...

- 03 trung tâm động lực: là các đô thị, các Điểm du lịch dự kiến.

+ Cụm động lực An Lão, An Tân, An Hòa: Là trung tâm phát triển đô thị, thương mại dịch vụ và công nghiệp;

+ Cụm động lực Hồ Đồng Mít, An Vinh: Là trung tâm du lịch sinh thái, du lịch văn hóa cộng đồng;

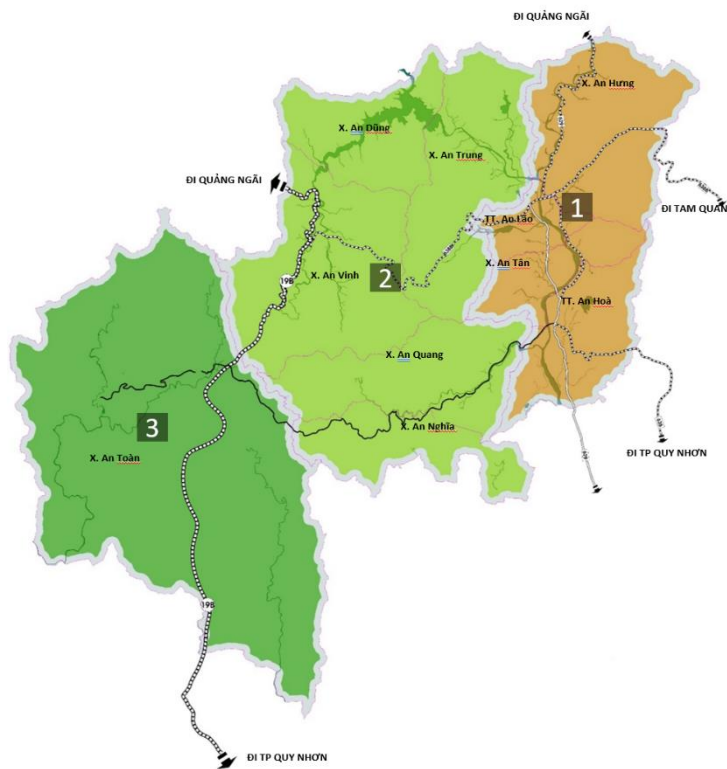
+ Cụm động lực An Toàn, Thác bốn tầng: Là trung tâm du lịch sinh thái, du lịch văn hóa cộng đồng.

1.3.2 Định hướng phát triển các phân vùng

-Phân vùng I: Nằm ở phía Đông huyện, thuộc địa giới hành chính thị trấn An Lão và các xã: An Hưng, An Tân, An Hòa. Là vùng phát triển đô thị, dịch vụ thương mại và công nghiệp. Định hướng phát triển đô thị, thương mại dịch vụ dọc theo tuyến đường ĐT.629; cải tạo chỉnh trang đô thị An Lão và An Hòa, hình thành đô thị mới An Tân là đô thị loại V; phát triển công nghiệp chế biến lâm sản.

-Phân vùng II: Nằm ở trung tâm huyện, thuộc địa giới hành chính các xã: An Dũng, An Trung, An Vinh, An Quang và An Nghĩa. Là vùng phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa cộng đồng và nông nghiệp dưới tán rừng. Định hướng phát triển mô hình trang trại, nông nghiệp dưới tán rừng; hình thành các trung tâm du lịch sinh thái Hồ Đồng Mít, Thác Giáng Tiên, Trung tâm du lịch văn hóa cộng đồng An Vinh.

-Phân vùng III: Nằm ở phía ở Phía Tây huyện An Lão, thuộc xã An Toàn. Là vùng bảo tồn sinh thái tự nhiên, phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa cộng đồng và dược liệu. Định hướng phát triển bảo tồn các giá trị thiên nhiên; phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng và văn hóa cộng đồng, hình thành trung tâm du lịch sinh thái tại An Toàn; phát triển vùng dược liệu dưới tán rừng.



Hình 1. Sơ đồ phân vùng phát triển

1.3.3 Định hướng phát triển đô thị

Giai đoạn 2021 - 2030, huyện An Lão có 2 đô thị loại V gồm đô thị An Lão và đô thị An Hoà; giai đoạn 2031 - 2035, huyện An Lão có 2 đô thị loại V gồm đô thị An Lão (mở rộng lấy thêm An Tân) và đô thị An Hoà.

Bảng phân loại hệ thống đô thị					
TT	Định hướng hệ thống đô thị				
	Tên đô thị	Hiện trạng	Giai đoạn	Giai đoạn	Giai đoạn
		2020	2021-2025	2026-2030	2031-2035
		Phân loại	Phân loại	Phân loại	Phân loại
1	Đô thị An Lão	V	-	-	V
2	Đô thị An Tân				
3	Đô thị An Hoà		-	-	V

1.3.4 Đối với không gian công nghiệp

- Duy trì CCN Gò Bù với quy mô 11,7 ha
- Mở rộng CCN Gò Cây Duối từ 33ha lên 47, 1 ha
- Sau 2035, có lộ trình di dời CCN Gò Bù về xã An Hưng;

1.3.5 Đối với khu dân cư nông thôn

- Phát triển khu dân cư nông thôn trên cơ sở ổn định hệ thống dân cư hiện có, khoanh vùng phát triển mở rộng; tập trung phát triển các điểm dân cư ở khu vực trung tâm xã, dọc các trục đường chính của xã và trên cơ sở lấp đầy theo dân cư hiện hữu.

- Tiếp tục phấn đấu để huyện An Lão đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2030; xây dựng, nâng cao chất lượng tiêu chí các xã nông thôn mới theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng công nghiệp, hiện đại, đồng thời phải giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương; định hướng đến năm 2030 có 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và có ít nhất 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Bố trí các điểm dân cư mới không nằm trong các vùng sạt lở núi.

- Xây dựng quy chế quản lý nông thôn

1.3.6 Đối với không gian du lịch

- Kết nối du lịch huyện An Lão với không gian du lịch tỉnh Quảng Ngãi, huyện Vĩnh Thạnh thông qua QL 19B, với không gian du lịch ven biển thông qua tuyến ĐT 638B (Hoài Sơn – An Vinh);

- Hình thành tuyến du lịch dựa trên tuyến giao thông ĐT 629, ĐH 01 (An Lão – An Vinh), ĐH 03 (An Hòa – An Toàn), ĐT 638B (Hoài Sơn – An Vinh) kết nối các điểm du lịch: Khu vực La Vuông, Thị trấn An Lão, hồ Sông Vó, thác Đá Ghe, KDL Hồ Đồng Mít, làng văn hóa cộng đồng An Vinh, KDL An Toàn, khu dự trữ sinh quyển An Toàn, Đỉnh ngắm mây, cổng trời, Thác Bốn Tầng, hồ Hưng Long...

- Phát triển Khu Du lịch:

+ Khu DLST Hồ Đồng Mít, quy mô khoảng 2500ha, tại xã An Dũng và xã An Trung. Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí gắn với cảnh quan hồ Đồng Mít;

+ Khu DLST văn hóa cộng đồng kết hợp với phát triển dược liệu An Toàn, quy mô khoảng 1000ha, tại xã An Toàn. Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa cộng đồng, du lịch điều dưỡng gắn kết hợp phát triển vùng dược liệu dưới tán rừng.

+ Khu DLST Thác Bốn Tầng (thác 4 tầng), quy mô khoảng 40ha, tại xã An Quang. Phát triển du lịch sinh thái, ngắm cảnh gắn với cảnh quan Thác Bốn Tầng.

+ Khu DLST La Vuông (quy mô 150 ha, trong đó 100ha thuộc Hoài Nhơn, 50 ha thuộc An Lão)

1.4 Quy định về hạ tầng xã hội

1.4.1 Công trình giáo dục đào tạo

- Phát triển hệ thống, mạng lưới trường lớp mầm non, phổ thông phù hợp theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa và hiện đại hóa. Khuyến khích xã hội hóa phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập phù hợp với tình hình phát triển của huyện; Duy trì, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị tại 28 trường các cấp trên địa bàn huyện; Bổ sung trường dạy nghề tại thị trấn An Lão.

1.4.2 Công trình y tế

- Phát triển hệ thống y tế đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trong tỉnh theo hướng công bằng, hiệu quả, chất lượng ngày càng cao trên địa bàn huyện. Phát triển mạnh y tế cơ sở; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật, đảm bảo đủ năng lực dự báo, kiểm soát các bệnh tật.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế, đẩy mạnh công tác đào tạo, đặc biệt là đội ngũ bác sĩ và dược sĩ. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học y tế hiện đại; triển khai có hiệu quả chương trình Chính phủ điện tử trong lĩnh vực y tế.

- Phát triển đồng bộ mạng lưới và cơ sở hạ tầng, vật chất khám chữa bệnh, Khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở y tế ngoài công lập.

- Định hướng mở rộng, cải tạo cơ sở vật chất 8 trạm y tế chưa đạt chuẩn yêu cầu về diện tích tối thiểu, đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh cho người dân.

1.4.3 Công trình văn hóa thể dục thể thao

- Chú trọng giữ gìn và bảo vệ, phát huy được bản sắc văn hóa của huyện. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của hệ thống các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; tăng cường liên kết với ngành du lịch trong phát triển bền vững các dịch vụ văn hóa. Đẩy mạnh phong trào thể thao quần chúng và phát triển thể thao thành tích cao ở những môn có thế mạnh.

- Phát triển hệ thống thiết chế công trình văn hóa, thể thao đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ các giá trị văn hóa, thể thao của người dân trên địa bàn. Đầu tư tôn tạo, bảo tồn và phát huy hiệu quả các di tích lịch sử - văn hóa, ưu tiên các di tích văn hóa, lịch sử được xếp hạng cấp quốc gia.

1.4.4 Công trình trình thương mại, chợ

- Phát triển các trung tâm thương mại, chợ hạng 1,2 tại trung tâm huyện, thị trấn. Tổ chức hệ thống các siêu thị ở các trung tâm thị trấn và các khu du lịch.

- Hoàn chỉnh hệ thống chợ nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa tạo điều kiện phát triển giao lưu buôn bán, trao đổi hàng hóa của nông dân.

1.4.5 Khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn

- Quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn được lồng ghép trong các chức năng của các cụm công nghiệp, khu dịch vụ - thương mại - du lịch, trung tâm hành chính xã... được xác định trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã.

1.4.6 Định hướng về đảm bảo an ninh quốc phòng

Định hướng quy hoạch xây dựng đảm bảo quỹ đất xây dựng các công trình phục vụ cho mục đích an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện.

1.5 Đối với quy hoạch sản xuất

- Vùng sản xuất nông nghiệp chính của huyện (chủ yếu trồng lúa nước, các loại cây ngắn ngày như: lạc, ngô, sắn, rau, đậu các loại, dâu nuôi tằm, bưởi da xanh, bơ... ;

phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, heo đen, gà thả đồi; phát triển nuôi cá lồng ở hồ Đồng Mít) nằm dọc 2 bên sông An Lão và các nhánh của sông An Lão, gồm một phần đất thuộc các xã: An Hòa, An Tân, An Quang, An Hưng, An Trung, An Dũng, An Vinh và thị trấn An Lão.

- Vùng bảo vệ diện tích rừng đặc dụng An Toàn (khu bảo tồn thiên nhiên An Toàn) và vùng đệm; phát triển trồng rau, hoa ôn đới và trồng cây dược liệu dưới tán rừng,... gắn với du lịch sinh thái, trải nghiệm, nghỉ dưỡng nằm về phía Tây Nam của huyện.

- Vùng tập trung bảo vệ diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn, phát triển rừng trồng cây gỗ lớn và trồng cây dược liệu dưới tán rừng.

1.6 Quy định về hạ tầng kỹ thuật

1.6.1 Giao thông

a) Quy định chung

Hành lang bảo vệ tuyến và các công trình giao thông đường bộ phải tuân thủ theo quy định của Luật giao thông đường bộ.

Phạm vi bảo vệ đường đô thị: tuân thủ đúng chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng của các tuyến theo quy hoạch được duyệt.

b) Quy định cụ thể

Đường bộ

Quốc lộ: Cập nhật định hướng quy hoạch tuyến QL 19B theo định hướng quy hoạch quốc gia và Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030.

Đường tỉnh:

+ Đường tỉnh 629 (Hoài Nhơn - An Lão): Nâng cấp tuyến đạt tối thiểu tiêu chuẩn đường cấp IV. Kéo dài ĐT629 từ Xuân Phong (An Lão) đến ranh giới tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở tuyến đường 5B dài 18,8km. Đoạn đi qua huyện An Lão nâng cấp tối thiểu đường cấp V, xây dựng đoạn tuyến tránh đi qua trung tâm thị trấn An Hòa.

+ Đường tránh Thị trấn An Lão, song song với ĐT 629 đoạn đi qua trung tâm thị trấn An Lão, tiêu chuẩn tối thiểu đường cấp IV.

+ Đường tỉnh 629B (An Lão - Bồng Sơn): Trên địa bàn huyện An Lão tuyến đường tỉnh 629B được quy hoạch đi qua địa bàn xã An Hòa. Tuyến có điểm đầu tại nút giao với ĐT.629 tại xã An Hòa, điểm cuối tuyến tại nút giao với tuyến tránh QL1 tại Bồng Sơn. Quy mô dự kiến đường cấp IV-V.

Đường tỉnh 638B (Hoài Nhơn – An Vinh): Quy mô quy hoạch tối thiểu đạt cấp IV.

Hoàn thiện nâng cấp một số tuyến đường huyện quan trọng:

+ ĐH. 01 (An Lão – An Vinh); ĐH.02 (An Hòa – An Hưng); ĐH.03 (An Hòa – An Toàn); ĐH.04 (Ba Ghé - An Nghĩa); ĐH.04B (An Hòa – An Hảo Tây); ĐH.05 (An Tân – An Hòa): Nâng cấp đường tối thiểu cấp V đồng bằng theo TCVN: 4054-2005.

+ Bổ sung các tuyến kết nối đường huyện tạo sự liền mạch, rút ngắn khoảng cách giữa các trục giao thông quan trọng, quy hoạch đường đạt tối thiểu đường cấp V:

- + Tuyến đường nối từ ĐH.01(An Lão – An Vinh) đi ĐT.629;
- + Tuyến đường quanh hồ Đồng Mít;
- + Tuyến đường kết nối xã An Vinh đi xã An Nghĩa;
- + Hoàn thiện tuyến đường đô thị An Hòa

Đường giao thông nông thôn: Hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn theo các quy hoạch xây dựng nông thôn và phù hợp với chiến lược phát triển giao thông tỉnh Bình Định. Nâng cấp, bổ sung các tuyến đường kết nối các khu chức năng với hệ thống quốc lộ, đường tỉnh.

Đường đô thị: Đầu tư phát triển, từng bước đồng bộ, hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống giao thông theo quy hoạch đô thị.

Các tuyến đê kết hợp đường giao thông: Quy mô thiết kế phù hợp với chức năng kết hợp.

Các công trình phục vụ giao thông:

Điều chỉnh vị trí bến xe khách huyện An Lão (KCN Gò Bù) theo định hướng quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, quy mô loại 4, diện tích khoảng 0,4÷ 1,2ha.

Xây dựng bến xe mới An Hòa hỗ trợ kết nối phía Nam, quy mô từ 0,5÷ 1ha, quy mô tối thiểu bến xe loại 4.

Xây dựng các bãi đậu xe tại các trung tâm khu đô thị, trung tâm xã, các khu du lịch, trung tâm thương mại,... đáp ứng cho nhu cầu phục vụ và phù hợp theo quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan về quy hoạch xây dựng.

Bãi đỗ xe: xây dựng ga ra cao tầng tại các trung tâm khu đô thị, bãi đậu xe tại các khu du lịch, trung tâm thương mại, ...

1.6.2 Chuẩn bị kỹ thuật

a. Quy định về các công trình thủy lợi

Đê, kè: Đầu tư, nâng cấp các tuyến đê, kè sông để bảo vệ các khu vực xung yếu đông dân cư và các công trình hạ tầng quan trọng, bảo vệ bờ và ổn định lòng dẫn cho các sông và suối chính trên địa bàn huyện. Cần thiết lập và quản lý hành lang an toàn đê, kè đảm bảo tuân thủ theo Luật đê điều.

Trục tiêu: Cấm mốc hành lang an toàn nguồn nước và hành lang thoát lũ cho các trục sông, suối chính, kênh chính (sông Kone, An Lão, sông Trinh, suối Nước Xang...) theo Nghị định 43/NĐ-CP của Chính phủ về thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước. Nạo vét định kỳ lòng dẫn và kiến cố hoá bờ mái những đoạn qua khu dân cư.

Hồ, đập: Nâng cấp các công trình hồ chứa nước và đập dâng theo các hồ sơ quy hoạch chuyên ngành của sở Nông nghiệp lập và quản lý, đảm bảo cung cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

Rừng phòng hộ: Cần bảo tồn và phát huy quỹ đất rừng phòng hộ theo kế hoạch phát triển rừng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định. Khuyến khích phủ trồng đồi trọc bằng hệ thực vật đa tầng, phòng chống rửa trôi, lũ quét và sạt lở đất.

b. Quy định về cao độ nền

Đối với khu vực chịu ảnh hưởng bởi lũ sông: Cao độ nền xây dựng cho từng đô thị, điểm dân cư nông thôn phải tuân thủ Quy chuẩn quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021 áp dụng cho đô thị loại V (chu kỳ lặp lại mực nước ngập tính toán là 10 năm (tương ứng P=10% đối với khu trung tâm, khu dân cư tập trung và khu công nghiệp), 2 năm (tương ứng P=50% đối với khu cây xanh, công viên, TDTT), đảm bảo không bị ngập úng, ngập lũ, thuận tiện cho giao thông và thoát nước mưa dễ dàng. Trong trường hợp không có số liệu về tần suất lũ có thể căn cứ vào mực nước báo động trên các sông.

Đối với khu vực xây dựng trên vùng đồi núi cao không bị ảnh hưởng bởi lũ sông thì chỉ cần san gạt cục bộ tạo mặt bằng xây dựng và khớp nối mái taluy hài hòa với nền địa hình hiện có.

c. Quy định về thoát nước mưa

Cần giữ lại hoặc có kế hoạch hoàn trả tối đa hệ thống kênh mương thủy lợi cấp 1,2 để đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho sản xuất và tiêu thoát lũ cho đô thị.

Lựa chọn hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với nước thải. Hoàn chỉnh hệ thống thoát nước cho các đô thị, tiến tới đạt (80- 100)% đường nội thị của các đô thị có công thoát nước mưa, 70% đường ngoại thị có công thoát nước mưa.

1.6.3 Cấp nước

a. Quy định về khai thác nguồn nước

Hạn chế khai thác nước ngầm. Sử dụng nguồn nước mặt trên địa bàn huyện, khai thác nguồn nước thô hồ Đồng Mít, sông An Lão.

b. Quy định về bảo vệ nguồn nước và công trình đầu mối

Đối với điểm lấy nước thô:

+ Khu vực bảo vệ cấp 1: Nghiêm cấm: xây dựng nhà ở, xả nước thải sinh hoạt và chất thải rắn, sử dụng hóa chất và bón phân cho cây trồng, chăn nuôi gia cầm gia súc, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, khai thác khoáng sản.

+ Khu vực bảo vệ cấp 2: Toàn lưu vực. Nước thải, chất thải từ các hoạt động sinh hoạt, dịch vụ và sản xuất phải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn về môi trường.

Đối với nhà máy nước: Trong phạm vi 30m kể từ chân tường các công trình xử lý phải xây tường rào bảo vệ bao quanh. Bên trong tường rào không được xây dựng nhà ở, xả nước thải sinh hoạt và chất thải rắn, sử dụng hóa chất và bón phân cho cây trồng, chăn nuôi gia cầm gia súc.

c. Quy định về công trình đầu mối

Tiếp tục sử dụng mở rộng nâng công suất nhà máy nước An Lão, phát triển mạng lưới đường ống cấp nước sạch cho đô thị An Lão, An Hòa, An Tân và các cụm công nghiệp trên địa bàn.

d. Quy định về cấp nước nông thôn

Cấp nước sạch nông thôn: Các xã nông thôn dân cư sống rải rác không thuận lợi cho việc xây dựng nhà máy nước tập trung. Xây dựng các công trình cấp nước quy mô công suất nhỏ khai thác nguồn nước sông An Lão, nước ngầm, nước suối, xử lý hợp vệ sinh phục vụ các cụm dân cư.

Tiếp tục nâng cao tỷ lệ người dân khu vực nông thôn được sử dụng nước sạch, nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đảm bảo phù hợp với các chỉ tiêu về nước sạch nông thôn quy định tại Chiến lược Quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1.6.4 Cấp điện

a. Quy định về nguồn điện

Giai đoạn đầu tiếp tục sử dụng điện cấp từ trạm 110kV Hoài Nhơn và được bổ sung nguồn từ trạm 110kV Hoài Ân. Từ thủy điện sông Vố 0,57MW thông qua trạm trung gian An Lão 5.600kVA. Xây dựng Nhà Máy thủy điện sông Vố công suất 0,57 MW, thủy điện Nước Roong 3MW. Tiếp tục hoạt động 2 nhà máy Thủy Điện Nước Xáng và thủy điện Đồng Mít (tổng CS 19,5MW)

Dài hạn được cấp từ trạm nguồn 110kV An Lão 40MVA (XD mới). Các trạm nguồn được cấp điện từ ít nhất từ 02 nguồn điện, tối thiểu có 02 trạm biến áp để đảm bảo độ dự phòng và ổn định.

b. Quy định đối với lưới điện cao thế, trung thế

Đảm bảo hành lang an toàn lưới điện cho các tuyến điện 110KV dự kiến theo đúng quy định của ngành điện.

Lưới trung thế khu vực đô thị, khu du lịch xây mới phải được thiết kế, xây dựng ngầm; khu vực nông thôn, công nghiệp được đi nổi. Tiết diện dây dẫn cấp trung thế có thể lấy theo modul cấp tiết diện trực chính tối thiểu 185mm² đối với đường dây nổi và 240mm² đối với cáp ngầm. Lưới trung thế hiện trạng trong tương lai được cải tạo phù hợp với tính chất từng khu vực.

Lưới điện trung thế trong có kết cấu mạch vòng vận hành hở và hình tia dự phòng 30%.

1.6.5 Thoát nước thải quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

a. Thoát nước thải

Nước thải sinh hoạt: Tiêu chuẩn nước thải được lấy bằng tiêu chuẩn cấp nước, tỷ lệ thu gom xử lý tối thiểu 80%.

Nước thải công nghiệp, sản xuất: Tiêu chuẩn nước thải được lấy bằng tiêu chuẩn cấp nước, tỷ lệ thu gom xử lý 100%.

Tất cả các hộ gia đình, cơ quan, công trình công cộng..., đều phải có bể tự hoại ba ngăn hợp quy cách. Nước thải được thu gom từ các công trình công cộng, các cụm nhà ở sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sẽ được thu vào hệ thống cống thoát nước thải chung của khu vực.

Khu vực xây dựng mới, cải tạo mới trong khu vực đô thị: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

Khu vực dân cư hiện trạng cải tạo thuộc các khu vực đô thị: Bổ sung tuyến cống bao trên các trục đường chính, tách nước thải từ các mương, rãnh thoát nước đưa về hệ thống thu gom tập trung.

Dân cư nông thôn nước thải thoát chung nước mưa, sử dụng các mặt nước như ruộng, mương, đầm... để tự xử lý trong điều kiện tự nhiên.

Nước thải sinh hoạt, sản xuất, y tế đảm bảo chất lượng môi trường theo tiêu chuẩn hiện hành trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

Các dự án triển khai trong phạm vi quy hoạch, đặc biệt là khu vực dịch vụ du lịch, khi xây dựng phương án thu gom và xử lý nước thải cần tuân thủ quy hoạch về hướng thoát nước, chọn vị trí khu xử lý nước thải, cao độ điểm xả thải phù hợp để thuận tiện cho việc đấu nối với hệ thống chung sau này.

b. Quản lý chất thải rắn (CTR)

CTR sinh hoạt: phân loại tại nguồn tối thiểu thành 2 loại CTR vô cơ và CTR hữu cơ.

CTR tiểu thủ công nghiệp: tổ chức phân loại tại nguồn, tận thu, tái sử dụng, trao đổi hoặc bán lại CTR có thể tái chế cho các cơ sở khác sử dụng để giảm giá thành sản phẩm. CTR nguy hại thu gom và xử lý riêng; CTR thông thường chuyển đi cùng CTR sinh hoạt của đô thị.

CTR y tế nguy hại, phải được xử lý bằng lò đốt đạt tiêu chuẩn môi trường.

Giai đoạn chất thải rắn được khu xử lý tập trung của Huyện tại khu vực xã An Hưng quy mô 6,5ha. Giai đoạn dài hạn chất thải rắn được xử lý tập trung tại Khu xử lý CTR quy mô cấp Tỉnh tại Hoài Nhơn (theo định hướng chung của tỉnh).

c. Nghĩa trang nhân dân

Các khu nghĩa trang đô thị và nông thôn: Thực hiện việc quản lý và xây dựng theo quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng nông thôn; tổ chức rà soát lập quy hoạch chi tiết xây dựng các khu nghĩa trang để thuận lợi cho quản lý, khai thác và tạo cảnh quan môi trường. Sau khi lấp đầy, khoanh vùng, cải tạo thành công viên nghĩa trang theo lộ trình cho phù hợp;

Quy hoạch 2 nghĩa trang cấp huyện tại khu vực phía Bắc huyện An Lão (Thôn 4 Hóc Đền xã An Hưng) quy mô 5-7ha và phía Nam huyện (xã An Hòa- mở rộng từ nghĩa trang hiện trạng) quy mô 30ha, mỗi nghĩa trang đều có nhà tang lễ và hệ thống cơ sở hạ tầng hoàn thiện.

Khuyến khích hình thức hỏa táng theo chủ trương chung của Tỉnh và Nhà nước.

1.6.6 Hạ tầng viễn thông thụ động

a. Quy định chung

Phát triển hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động theo định hướng chung của tỉnh Bình Định, và đồng bộ với hệ thống của tỉnh cũng như hệ thống của vùng Duyên hải Nam Trung bộ.

Công trình hạ tầng viễn thông thụ động: được ưu tiên sử dụng không gian xây dựng. Các đường cáp thông tin, đường dây thuê bao được kết hợp bố trí trong công trình hạ tầng kỹ thuật. Các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng nên đặt tại các vị trí trung tâm và nơi tập trung dân cư để phục vụ nhu cầu của người sử dụng.

Đối với các doanh nghiệp khai thác dịch vụ phải phối hợp sử dụng chung cơ sở hạ tầng hạ tầng viễn thông, đặc biệt là mạng ngoại vi phải tuân thủ theo Nghị định 72/2012 về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

Đối với trạm chuyển mạch: đáp ứng được nhu cầu và sẵn sàng sử dụng công nghệ thế hệ sau (NGN) của hệ thống tỉnh Bình Định. Nguồn tín hiệu được cung cấp từ các nhà cung cấp dịch vụ trong nước. Các đơn vị chức năng của khu vực nghiên cứu quy hoạch sử dụng các tổng đài vệ tinh để kết nối vào mạng chung tỉnh Bình Định.

Đối với mạng truyền dẫn: Phải đảm bảo các yếu tố kỹ thuật chuyên ngành và mỹ quan đô thị.

Đối với kết cấu hệ thống mạng: Hạ ngầm toàn bộ cáp liên đài cũng như cáp ngoại vi trong khu vực nghiên cứu thiết kế. Trên đường nội bộ có mặt cắt nhỏ, có thể chôn trực tiếp với ống nhựa bảo vệ cáp tín hiệu.

Hệ thống công bề tổ chức theo nguyên tắc mạng ngoại vi và có khả năng cho các nhà cung cấp dịch vụ khác sử dụng để cùng phát triển.

Trạm thu phát sóng: khi xây dựng trạm thu phát sóng (BTS) cần phải đảm bảo đầy đủ thủ tục cũng như tiêu chuẩn hiện hành của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin - truyền thông.

b. Mạng di động

Xây dựng mới trạm thu phát sóng đa năng nhỏ gọn, thân thiện với môi trường đảm bảo cảnh quan đô thị.

Triển khai hệ thống thông tin mạng di động thế hệ mới (5G,...)

Triển khai hệ thống truy nhập Ring truyền tải đa dịch vụ với băng thông 10-100Gbps

c. Mạng truyền hình, truyền thanh

Kết hợp truyền tín hiệu vô tuyến và hữu tuyến.

Vô tuyến: Hệ thống hiện nay giữ nguyên, đồng thời nâng cấp và thay thế thiết bị mới.

Hữu tuyến: Tín hiệu được các nhà cung cấp cung cấp cho các thuê bao dựa trên hạ tầng dùng chung với các hạ tầng kỹ thuật khác.

d. Bưu chính, truyền thông

Phát triển mạng lưới bưu chính vươn đến tận các hộ gia đình, thôn, làng trên cơ sở hoàn thiện hệ thống mã đến địa chỉ gắn với số bản đồ V-Map.

Phát triển hạ tầng bưu chính theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số trong bưu chính.

Chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số, trong đó chú trọng các dịch vụ liên quan đến chính quyền điện tử và các dịch vụ mang tính hỗ trợ.

Xây dựng hệ thống tuyên truyền ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông.

1.7 Bảo vệ môi trường

Các quy định chủ yếu về kiểm soát và bảo vệ môi trường đô thị đối với hệ sinh thái tự nhiên (sông, hồ, rừng, cây xanh, núi...), địa hình cảnh quan, nguồn nước, không khí, tiếng ồn....

a. Phân vùng bảo vệ môi trường

Phân vùng bảo vệ môi trường rất quan trọng trong việc gìn giữ các giá trị tự nhiên và đa dạng sinh học trong khu vực nghiên cứu cũng như kiểm soát để đảm bảo chúng không chịu tổn thương trong quá trình phát triển đô thị.

Vùng ảnh hưởng ô nhiễm do các hoạt động sinh hoạt : các khu dân cư tập trung xây mới và hiện trạng; khu vực giáo dục, đào tạo

Vùng ảnh hưởng ô nhiễm do các hoạt động thương mại, dịch vụ du lịch.

Vùng ảnh hưởng ô nhiễm do các hoạt động công nghiệp tập trung

Vùng ảnh hưởng ô nhiễm do các hoạt động giao thông, khung hạ tầng kỹ thuật đầu mối.

Vùng bảo vệ cảnh quan đồi núi, đầm phá, sinh thái nông nghiệp; vùng đệm, cách ly, cây xanh, mặt nước đô thị có tác dụng cải thiện và đảm bảo các yếu tố môi trường.

b. Bảo vệ cảnh quan

Các công trình xây dựng mới phải hoà nhập với cảnh quan chung của khu vực.

Tạo khoảng cây xanh cách ly dọc các trục giao thông chính, công trình HTKT đầu mối, hệ thống mặt nước, khu vực ven đầm.

Kè bờ bảo vệ khu vực mặt nước chính bằng các vật liệu sẵn có và thân thiện môi trường.

Bảo tồn vùng sinh thái nông nghiệp. Gắn việc bảo tồn hệ sinh thái với bảo tồn, phục dựng các di tích phục vụ du lịch tâm linh, giáo dục truyền thống lịch sử.

San gạt theo nguyên tắc tôn trọng địa hình, cân bằng đào đắp.

c. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước

Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, thu gom CTR theo quy hoạch.

Tạo hành lang bảo vệ sông hồ, ven đầm: đảm bảo chất lượng nguồn nước đầu nguồn và bảo vệ các công trình xung quanh khu vực sông, kênh mương, đầm, vùng ngập nước. Cấm mọi hình thức xả thải không qua xử lý trực tiếp ra nguồn.

Khơi thông hệ thống kênh mương và ao, hồ trong đô thị. Liên kết, khơi thông hệ thống mạch nước, mật độ dàn đều nhằm cải thiện cảnh quan, hỗ trợ tiêu thoát nước khi có mưa lớn. Giảm thiểu những ảnh hưởng của úng ngập và ô nhiễm nước mặt cục bộ.

Đối với nguồn nước ngầm cần có nghiên cứu cụ thể về các túi, mạch nước ngầm; nghiên cứu khả năng sử dụng nguồn nước mưa bổ cập cho các nguồn nước ngầm hiện có. Hạn chế bê tông hóa bề mặt các đô thị; cố gắng giữ được khả năng thấm nước mưa của đất ở những nơi có thể giữ được bằng cách xây dựng một số hồ cảnh quan để tiếp nhận nước mưa chảy tràn. Hạn chế việc khai thác trái phép nguồn nước ngầm trong các hộ gia đình và các khu dân cư.

Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ cho các cụm dân cư, những điểm phát thải xa hệ thống thoát nước tập trung, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường.

Đối với tất cả các công trình xây dựng mới phải có bể tự hoại trước khi xả ra hệ thống thoát nước.

Các công trình đã xây dựng buộc phải nối với hệ thống nước thải.

d. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí tiếng ồn

Trồng cây xanh quanh khu vực bến xe, trạm XLNT, tập trung CTR và khu công nghiệp, sản xuất.

Trồng cây xanh cách ly những đoạn giao thông chính qua đô thị tập trung. Đảm bảo tỷ lệ cây xanh, mặt nước cho đô thị cũng như khu dân cư tập trung các xã.

Khu vực đường giao thông đối ngoại chưa có khoảng cách đảm bảo chống ô nhiễm không khí tiếng ồn tới các khu dân cư cần có các biện pháp kỹ thuật như tạo lưới chống ồn và chống bụi, tăng cường độ dày lớp đệm cây xanh cách ly.

e. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất

Sử dụng tài nguyên đất hợp lý, phân đợt đầu tư, khi chưa có kế hoạch phát triển cần khai thác tiếp tục đất nông nghiệp để canh tác.

Khu vực sản xuất nông nghiệp cần hướng dẫn nhân dân áp dụng các biện pháp sử dụng hợp lý thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hoá học, giảm tối đa sự ô nhiễm gây ra với môi trường đất.

f. Y tế, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng

Về công tác y tế: Hoàn thiện dịch vụ phòng chữa bệnh, đặc biệt làm giảm các yếu tố nguy cơ từ môi trường sống liên quan tới bệnh tật xảy ra, nhất là các yếu tố do quá trình đô thị hoá, công nghiệp hoá không hoàn hảo.

g. Về vệ sinh môi trường

Giải quyết cung cấp nước sạch, vệ sinh môi trường, làm giảm các bệnh dịch, nhất là các bệnh do quá trình đô thị hoá gây ra. Đảm bảo 100% hộ gia đình có hố xí hợp vệ sinh, không còn tình trạng xả thải trực tiếp ra nguồn.

Cần chú ý vệ sinh đô thị, khu tập trung dân cư ngăn ngừa ô nhiễm không khí, tiếng ồn, tai nạn giao thông, ngăn ngừa các tệ nạn xã hội...

Thiết lập hệ thống quan trắc giám sát môi trường

Hệ thống các điểm quan trắc chất lượng môi trường trong khu vực cần được xây dựng và đảm bảo hoạt động định kỳ.

Quan trắc tại các điểm nước thải ra nguồn tiếp nhận, thông số quan trắc là hàm lượng kim loại, pH, DO, BOD, COD, dầu tổng số, TSS, tổng nitơ, phot pho, NH₄⁺, coliform.

Quan trắc chất lượng không khí, tiếng ồn, khí độc (SO₂, NO₂, CO), hàm lượng kim loại nặng tại đường giao thông; khu dân cư có nguy cơ bị ảnh hưởng.

Ngoài ra các dự án xây dựng trên địa bàn đô thị đều phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật.

2. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

2.1 Đối với đô thị An Lão

- Phân loại đô thị: Hiện trạng 2020: là đô thị loại V; Đến năm 2025: vẫn giữ là đô thị loại V; Đến năm 2035: Đô thị An Lão mở rộng lấy diện tích của xã An Tân: là đô thị loại V

- Diện tích đất tự nhiên: Hiện trạng (2020): 14,4km²; Đến năm 2025: 14,4km²; Đến năm 2035: 37,7km²

- Quy mô dân số: Đến năm 2025: 4.770 người; Đến năm 2035: 8.550 người; Đất xây dựng đô thị:

- Diện tích đất xây dựng đô thị: Hiện trạng: 141ha; Đến năm 2025: 156ha; Đến năm 2035: 333ha;

- Tính chất: Là trung tâm hành chính, chính trị, văn hóa xã hội, thể dục thể thao huyện. Là đô thị dịch vụ thương mại.

- Định hướng chủ đạo: Phát triển đô thị theo hướng đô thị sinh thái; Bảo vệ hành lang thoát lũ dọc sông An Lão; Cải tạo chỉnh trang đô thị hiện hữu; Hình thành tuyến cảnh quan và không gian mở hai bên sông, phát triển không gian đô thị phía Đông sông An Lão, hướng đến xây dựng đô thị hai bên sông.

2.2 Đối với đô thị An Hòa

- Phân loại đô thị: Hiện trạng 2020: Là đô thị loại V; Đến năm 2025: vẫn giữ là đô thị loại V; Đến năm 2035: vẫn giữ là đô thị loại V

- Diện tích đất tự nhiên: Hiện trạng (2020): 41,2km²; Đến năm 2025: 41,2km²; Đến năm 2035: 41,2km²;

- Quy mô dân số: Đến năm 2025: 10.397 người; Đến năm 2035: 10.450 người;

- Đất xây dựng đô thị: Hiện trạng (2020): 183ha; Đến năm 2025: 190ha; Đến năm 2035: 205ha;

- Tính chất: là đô thị thương mại, dịch vụ và công nghiệp

- Định hướng chủ đạo: Cải tạo chỉnh trang đô thị hiện hữu, bổ sung các chức năng cây xanh, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị. Bảo tồn cảnh quan thoát lũ dọc sông An Lão, hình thành các không gian mở, cây xanh ven sông. Phát triển đô thị về hướng Đông.

2.3 Đối với các cụm công nghiệp

Quy hoạch xây dựng, cải tạo, mở rộng Cụm công nghiệp phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Bảo vệ môi trường: Phải đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; vị trí các xí nghiệp công nghiệp phải đảm bảo hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng xấu tới môi trường đô thị.

- Bố trí các công trình phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất, cảnh quan, hài hoà với các quần thể kiến trúc khác trong đô thị và đảm bảo các yêu cầu về phòng chống cháy nổ.

- Bố trí hợp lý mạng lưới kỹ thuật hạ tầng và cây xanh.

- Kiểm soát chặt chẽ môi trường đối các CCN đặc biệt là thoát nước thải. Phải bố trí trạm xử lý cục bộ đồng thời nước thải phải đảm bảo tiêu chuẩn trước khi đưa ra môi trường.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1 Kế hoạch tổ chức thực hiện

UBND tỉnh Bình Định, UBND huyện An Lão thống nhất quản lý toàn diện các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, quản lý phát triển cải tạo và quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị và nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh theo đúng đồ án được phê duyệt. Tổ chức thực hiện triển khai lập các đồ án quy hoạch cấp dưới sau Quy hoạch vùng huyện đúng các quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị;

UBND huyện, thị trấn và các xã theo thẩm quyền được giao chịu trách nhiệm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và phát triển cải tạo không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị và nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý theo đúng đồ án được duyệt và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh Bình Định về công tác thực hiện theo quy hoạch;

Sở xây dựng Bình Định có trách nhiệm giúp UBND tỉnh Bình Định quản lý công tác quy hoạch, xây dựng theo sự phân công của tỉnh;

Phòng kinh tế hạ tầng có trách nhiệm giúp UBND Huyện quản lý công tác Quy hoạch, xây dựng theo sự phân công của huyện;

Cán bộ chuyên trách xây dựng tại cấp xã, thị trấn có trách nhiệm giúp chính quyền xã, thị trấn quản lý công tác quy hoạch xây dựng;

Tại các khu vực có các dự án xây dựng phát triển đô thị, các doanh nghiệp được phép đầu tư xây dựng dự án và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và UBND huyện, xã, thị trấn.

3.2 Phân công trách nhiệm

UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm giám sát việc phát triển đô thị theo đúng quy hoạch vùng được phê duyệt và có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng năm với UBND tỉnh Bình Định và Sở Xây dựng.

UBND tỉnh giao cho UBND Huyện, căn cứ vào quy hoạch vùng huyện được phê duyệt tổ chức lập và trình UBND tỉnh các quy hoạch chung đô thị và quy hoạch các khu đặc thù;

Đối với việc điều chỉnh cục bộ một số nội dung trong quy hoạch vùng, UBND các cấp có trách nhiệm tổ chức lập và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cục bộ trên nguyên tắc không làm thay đổi các nội dung cơ bản của quy hoạch Vùng và có sự thỏa thuận của Sở Xây dựng.

3.3 Quy định công bố thông tin

UBND huyện có trách nhiệm công bố thông tin và nội dung đồ án quy hoạch được duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội nghị công bố quy hoạch, tổ chức triển lãm đồ án quy hoạch công khai để toàn bộ người dân được biết.

Sở Xây dựng có trách nhiệm giúp UBND tỉnh, phòng kinh tế Hạ Tầng có trách nhiệm giúp UBND huyện lưu giữ Hồ sơ quy hoạch để phục vụ công tác quản lý đô thị và cung cấp các thông tin quy hoạch cho các tổ chức, cá nhân nếu có yêu cầu để phục vụ công tác quản lý theo quy hoạch;

Sở Tài nguyên - Môi trường có trách nhiệm số hóa Hồ sơ quy hoạch thành bản đồ hệ thống thông tin địa lý (GIS) để phục vụ công tác quản lý đất đai, xây dựng và công tác công bố, cung cấp thông tin;

Phòng kinh tế hạ tầng làm cơ quan đầu mối kết hợp với sở Xây dựng, sở Tài nguyên - Môi trường định kỳ hàng năm cập nhật tình hình các dự án triển khai vào nội dung của đồ án quy hoạch.

3.4 Quy định về khen thưởng, xử phạt thi hành

Các tổ chức, cá nhân đều phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi không cung cấp thông tin quy hoạch, cố tình cung cấp sai thông tin quy hoạch, quản lý xây dựng không theo quy hoạch, xây dựng các dự án trái với quy hoạch;

Thanh tra xây dựng của các cấp trách nhiệm kiểm tra mọi hoạt động xây dựng trên địa bàn thị trấn, xã quản lý và báo cáo kịp thời với UBND huyện, UBND tỉnh các hành vi liên quan đến các hoạt động xây dựng trái với quy hoạch được phê duyệt. UBND các cấp ra quyết định xử phạt đối với các vi phạm nêu trên trong phạm vi thẩm quyền của mình, có trách nhiệm báo cáo lên UBND Tỉnh các trường hợp ngoài thẩm quyền để Chủ tịch UBND Tỉnh quyết định;

Khuyến khích và có hình thức khen thưởng phù hợp đối với các tổ chức cá nhân thực hiện nghiêm túc các hoạt động về quản lý và đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch, phát hiện và tố giác kịp thời các hành vi cố ý làm trái quy hoạch.